

KẾ HOẠCH

Kế hoạch tốt nghiệp trình độ đại học đợt tháng 12 năm 2023

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ các Quy định hiện hành của Trường và Kế hoạch năm học 2022-2023;

Căn cứ Thông báo số 1008/TB-ĐHDT ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Khoa Kế toán lập Kế hoạch tốt nghiệp tháng 12 năm 2023 trình độ Đại học chính quy như sau:

1. LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA TỐT NGHIỆP

1.1. Thực tập tốt nghiệp (TTTN) (02 tín chỉ)

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian TTTN: Từ ngày **14/9/2023** đến **09/11/2023**.

+ Tổ chức chấm TTTN: từ ngày **13/11/2023** đến ngày **18/11/2023**.

+ Nộp điểm TTTN về Phòng Đào tạo đến ngày **21/11/2023**.

- **Điều kiện thực hiện:** Sinh viên khóa cũ (K25 về trước) đủ kiến thức tham gia TTTN cuối khóa. Đối với sinh viên tốt nghiệp sớm chỉ được tham gia TTTN nếu có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị **điểm F** hoặc **chưa học**) tính đến thời điểm xét TTTN không quá **5%** tổng số tín chỉ quá trình học tập.

1.2. Khóa luận tốt nghiệp (KLTN)/ Thi tốt nghiệp

Bên cạnh việc sinh viên phải thực hiện Thực tập tốt nghiệp (02 tín chỉ), tùy thuộc vào việc đáp ứng điều kiện tham gia Khóa luận tốt nghiệp/ Thi tốt nghiệp, sinh viên thực hiện **Khóa luận tốt nghiệp** hoặc **Thi tốt nghiệp** với lịch trình cụ thể như sau:

1.2.1. Đối với Khóa luận tốt nghiệp (03 tín chỉ)

- Lịch trình thực hiện

+ Xét điều kiện KLTN: **03/10/2023**.

+ Thực hiện KLTN: từ **05/10/2023** đến **08/12/2023**.

+ Chấm KLTN/ĐATN: từ **09/12/2023** đến **13/12/2023**.

+ Nộp điểm KLTN/ĐATN về Phòng Đào tạo chậm nhất đến ngày **14/12/2023**.

- Điều kiện thực hiện

Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

+ Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;

+ Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Tất cả các học phần trong chương trình đã hoàn thành và có điểm trung bình chung tích lũy quá trình học tập đạt từ 3.2 trở lên (theo thang điểm 4).

Đối với sinh viên thuộc chuyên ngành học có số lượng tham gia dưới 50 sinh viên (**Kế toán quản trị (HP)** và có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (**Bị điểm F hoặc chưa học**) tính đến thời điểm xét không quá **5%** tổng số tín chỉ quá trình học tập thì thống nhất tất cả sinh viên để thực hiện Khóa luận tốt nghiệp. Bộ môn làm việc với sinh viên theo các chuyên ngành này để thống nhất và có đề nghị bằng văn bản kèm theo biên bản làm việc với sinh viên và có đầy đủ chữ ký của Trưởng Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và chữ ký đại diện của sinh viên.

1.2.2. Đối với Thi tốt nghiệp (03 tín chỉ)

- **Lịch trình thực hiện:** Thời gian tổ chức các học phần Thi tốt nghiệp từ ngày **30/10/2023 đến ngày 10/12/2023** theo lịch học trên hệ thống Mydtu.

- Điều kiện thực hiện:

Sinh viên thực hiện Thi tốt nghiệp phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- + Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- + Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (**Bị điểm F hoặc chưa học**) tính đến thời điểm xét không quá **5%** tổng số tín chỉ quá trình học tập.

- Học phần thi tốt nghiệp:

Sinh viên sẽ học và thi một học phần tốt nghiệp 03 tín chỉ theo các chuyên ngành cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành	Mã môn	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Kế toán doanh nghiệp	AUD 455	Kiểm soát nội bộ	3
2	Kế toán kiểm toán	ACC 452	Kế toán tài chính nâng cao	3

Nội dung các học phần Thi tốt nghiệp do Khoa Kế toán xây dựng ngoài các học phần đã có trong Chương trình đào tạo. Đề cương học phần Thi tốt nghiệp được nộp về Phòng Đào tạo trước **20/10/2023** để trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. KHẢO SÁT TIẾNG ANH VÀ TIN HỌC

2.1. Đối tượng khảo sát

Sinh viên trình độ đại học tất cả các chuyên ngành từ khóa K25 về trước và sinh viên thuộc diện tốt nghiệp sớm.

2.2. Thời gian khảo sát

+ Khảo sát Tin học vào **Thứ Bảy ngày 09/12/2023** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Hiệu trưởng phê duyệt.

+ Khảo sát tiếng Anh vào **Chủ Nhật ngày 10/12/2023** do Hội đồng tốt nghiệp phụ trách theo đề cương được Hiệu trưởng phê duyệt.

2.3. Điều kiện được miễn khảo sát

2.3.1. Chứng chỉ

- Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh để được công nhận tốt nghiệp nếu có một trong những loại chứng chỉ sau (**Cấp sau ngày 10/12/2021**):

+ Đối với tiếng Anh:

STT	Ngành/Khối ngành	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	EnglishScore	CEFR
1	- Kế toán doanh nghiệp; - Kế toán kiểm toán; - Kế toán quản trị (HP).	4.0	420 ITP 45 iBT	420	PET	315	B1

+ Đối với các loại ngoại ngữ khác: HSK cấp 2 (tiếng Trung); TOPIK II (tiếng Hàn); N5 (tiếng Nhật).

- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có một trong các chứng chỉ sau:

+ Chứng chỉ do Trường Đại học Duy Tân cấp gồm: Chứng chỉ Kỹ thuật viên Tin học, Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

+ Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

2.3.2. Văn bằng

- Sinh viên được miễn khảo sát tiếng Anh nếu có bằng Cử nhân Anh văn.

- Sinh viên được miễn khảo sát Tin học nếu có bằng từ Trung cấp Tin học trở lên.

3. THI TỐT NGHIỆP, CHẤM THI, XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG

3.1. Thi và chấm thi học phần Thi Tốt nghiệp

+ Lịch thi: **13h00 ngày 16/12/2023.**

+ Chấm thi: **từ ngày 18/12/2023 đến ngày 21/12/2023.**

3.2. Xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng

+ Họp Hội đồng tốt nghiệp ngày **29/12/2023.**

+ Phát bằng tốt nghiệp (dự kiến): ngày **12/01/2024.**

Sinh viên đủ các điều kiện sau đây thuộc diện xét công nhận Tốt nghiệp:

+ Cho đến thời điểm xét công nhận Tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Sinh viên đã hoàn thành các học phần trong Chương trình đào tạo;

+ Sinh viên đạt điểm tổng kết từ 5.5 điểm trở lên đối với các nội dung tốt nghiệp cuối khóa gồm: TTTN, KLTN, và các học phần Thi tốt nghiệp;

+ Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;

+ Có Chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh và đã hoàn thành các học phần giáo dục thể chất theo quy định;

- + Tiếng Anh và Tin học đạt chuẩn đầu ra theo quy định.
- + Có điểm đánh giá rèn luyện toàn khóa đạt từ Trung bình trở lên.

4. NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA CHUYÊN ĐỀ VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

4.1. Mục đích yêu cầu thực tập tốt nghiệp

4.1.1. Mục đích

Thực hiện mục tiêu đào tạo và phương châm giáo dục gắn lý luận với thực hành, vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn quản lý kinh tế xã hội, kinh doanh ở địa phương và đơn vị; vận dụng kiến thức đã học giải quyết các đề, các tình huống thực tế tại đơn vị thực tập

4.1.2. Yêu cầu:

- Về chuyên môn:

+ Thu thập thông tin và nắm bắt chính xác tình hình thực tế tại các đơn vị thực tập khi viết Chuyên đề thực tập hoặc Khóa luận.

+ Số liệu thu thập để phân tích phải chính xác, trung thực ít nhất là trong phạm vi 3 năm liền kề so với năm thực tập (2022-2021-2020). Số liệu sử dụng phải có tính thời sự, tính pháp lý và đảm bảo được độ tin cậy. (Ngoài ra, tùy theo chuyên ngành và nội dung của Khóa luận, Giảng viên hướng dẫn có thể điều chỉnh yêu cầu về số liệu cho phù hợp).

+ Thông tin về doanh nghiệp được sử dụng trong đề tài phải phản ánh chính xác và đúng thực tế.

+ Vận dụng kiến thức chuyên môn đã học giải quyết những vấn đề thực tế tại đơn vị thực tập.

+ Thực hiện nghiêm túc những yêu cầu về nội dung đề tài.

+ Trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định, không được sao chép công trình nghiên cứu của người khác, nếu Chuyên đề tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp không thực hiện đúng thì xem như không hợp lệ.

+ Sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tế, chú trọng vào những nội dung quan tâm nghiên cứu; nắm bắt quá trình hoạt động, rèn luyện tư duy khoa học, lập luận và trình bày một cách có hệ thống các vấn đề nghiên cứu. Qua đó, xây dựng các giải pháp/ biện pháp về nội dung nghiên cứu cụ thể, rõ ràng, logic và mang tính khoa học.

+ Kết thúc thực tập tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn thành một chuyên đề tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp với đầy đủ nội dung theo quy định, đạt yêu cầu của giảng viên và bảo vệ trước hội đồng.

- Về kỹ luật thực tập:

+ Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực tập theo qui định.

+ Thực hiện đúng nội quy do Trường, Khoa và đơn vị thực tập yêu cầu.

+ Nêu cao tinh thần tự giác, độc lập và sáng tạo trong khi thực hiện nhiệm vụ thực tập.

+ Thường xuyên tiếp thu ý kiến của cán bộ thực tế và giảng viên hướng dẫn về những vấn đề mà bản thân quan tâm.

- + Hoàn thành tốt các yêu cầu thực tập, thực hiện đúng nội dung chuyên môn
- + Cuối đợt thực tập sinh viên nộp về Khoa Chuyên đề và Khóa Luận tốt nghiệp có đóng dấu xác nhận của đơn vị thực tập.

- Về đơn vị thực tập:

- + Hạch toán độc lập.
- + Có 2 phòng ban độc lập trở lên.
- + Thời gian hoạt động ≥ 3 năm. (Tùy theo lĩnh vực và tên đề tài mà GVHD có thể cho phép đơn vị thực tập cho hợp lý).
- + Sinh viên có thể thực tập tại các công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp doanh, ...

4.2. Kết cấu và yêu cầu nội dung của CDTN/KLTN

4.2.1. Kết cấu của Chuyên đề và Khóa luận tốt nghiệp

Gồm các phần theo thứ tự sau:

- Mục lục.

- Phần mở đầu:

- + Lý do chọn đề tài.
- + Mục tiêu
- + Phương pháp nghiên cứu.
- + Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.
- + Bố cục của đề tài.

- Nội dung:

- + Phần nội dung: Khóa luận/Chuyên đề có thể kết cấu thành 3 chương và được sự thống nhất giữa sinh viên và Giảng viên hướng dẫn.

- Kết luận.

- Danh mục tài liệu tham khảo.

- Phụ lục: Phiếu khảo sát, bảng biểu minh họa, dữ liệu (nếu có).

- Mẫu nhận xét (Nhận xét của cơ quan thực tập, nhận xét của giảng viên hướng dẫn).

4.2.2. Yêu cầu về một số nội dung trong Chuyên đề/ Khóa luận Tốt nghiệp

- Mục lục: Mô tả các đề mục của Chuyên đề hoặc Khóa luận tốt nghiệp và đánh số trang cho từng đề mục trong từng phần.

- Lời mở đầu: nêu lý do chọn đề tài, đơn vị thực tập, nội dung đề tài của Chuyên đề và Khóa luận tốt nghiệp.

- Cơ sở lý luận của đề tài: Trình bày những nội dung lý luận cơ bản về đề tài đã chọn. Nội dung này được trích dẫn từ giáo trình và sách tham khảo. Một cơ sở lý luận đạt yêu cầu phải phản ánh lý luận liên quan đến đề tài một cách cơ bản và toàn diện nhất. Đây được xem là cơ sở để tác giả thực hiện việc phân tích tình hình và đề xuất giải pháp. Yêu cầu khi trình bày nội dung về lý luận sinh viên cần chú ý tính logic và dung lượng thể hiện trong khoảng từ 10 đến 20 trang giấy A4.

- Phần thực trạng về tình hình hoạt động kinh doanh và thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị:

+ Giới thiệu về đơn vị thực tập gồm Tên đơn vị, tên giao dịch, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, ...);

+ Tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập gồm: Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị; Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị;

+ Cơ cấu tổ chức của đơn vị (Sơ đồ cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban tại đơn vị);

+ Tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị trong thời gian qua;

+ Thực trạng của lĩnh vực được chọn làm đề tài nghiên cứu: Trong phần này yêu cầu sinh viên phải phản ánh chi tiết và toàn diện nhất về nội dung cần đề xuất giải pháp/ biện pháp, sau khi phân tích tình hình phải kết luận ưu, nhược điểm và những giới hạn của của lĩnh vực được chọn; Phần này chỉ đề cập đến những nội dung có liên quan trực tiếp đến đề tài được chọn, không đi quá xa vào các lĩnh vực không liên quan. Đối với các nhận định, tác giả cần đưa ra cơ sở và lập luận rõ ràng.

+ Các nội dung khác theo yêu cầu của GVHD.

+ Phần Giải pháp của đề tài: Tập trung vào việc xây dựng các giải pháp/ biện pháp có sức thuyết phục cho đề tài; tránh đưa ra giải pháp/ biện pháp không có tính khả thi, thực tiễn và khoa học.

+ Kết luận: Kết luận của tác giả về những nội dung đã thực hiện được trong quá trình thực tập, phần này có dung lượng 1 trang A4.

+ Danh mục tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự sau: “Tên tác giả, Tên tài liệu, Năm xuất bản, Nhà xuất bản.”. Danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự chữ cái của tên tác giả.

+ Trang bìa và Trang cuối: Theo mẫu bên dưới.

<p>TRƯỜNG ĐH DUY TÂN KHOA KẾ TOÁN Ngành:</p> <p>KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP Hoặc (Chuyên đề tốt nghiệp)</p> <p>Đề Tài:”.....”</p> <p><i>Giảng viên hướng dẫn :</i> <i>Sinh viên thực hiện :</i> <i>Lớp :</i> <i>MSSV :</i></p>	<p><u>NHÂN XÉT CỦA CƠ QUAN THỰC TẬP</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p><u>NHÂN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
---	---	--

+ Đánh số thứ tự các mục trong đề tài phải theo đúng quy định:

Chương 1:

1.1.

1.1.1.

1.1.1.1.

lu

- 1.2.
- ...
- Chương 2:
- 2.1.
- 2.1.1.
- ...

+ Qui định về dung lượng của Chuyên đề và Khóa luận TN: Chuyên đề từ 45–60 trang; Khóa luận từ 70 - 80 trang được trình bày trên giấy A4 (Không kể Phụ lục).

+ Sinh viên có thể lựa chọn đề tài gợi ý sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập, phải đảm bảo đúng và đủ yêu cầu của nội dung thực tập tốt nghiệp.

+ Sinh viên chỉ được phép tham khảo những Chuyên đề hoặc Khóa Luận của các khóa trước. Không được phép sao chép, nếu sinh viên vi phạm sẽ bị điểm 0.

4.3. Quy định về đánh giá

4.3.1. Đối với Chuyên đề tốt nghiệp

- Điểm chấm của giảng viên hướng dẫn có trọng số **50%**. Trong đó:

- + Chuyên cần : 10%
- + Thái độ : 20%
- + Nội dung : 20%

- Điểm chấm của giảng viên phản biện có trọng số **50%**.

Chỉ cho duy nhất 1 cột điểm đánh giá tổng hợp Chuyên đề tốt nghiệp.

- Điểm tổng kết của Chuyên đề tốt nghiệp: Là điểm trung bình của GVHD và GVPB (**điểm làm tròn đến một số thập phân**). SV bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp trước GV phản biện.

- Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Không tham gia bảo vệ Chuyên đề tốt nghiệp.
- + Điểm tổng kết Chuyên đề tốt nghiệp dưới 5.5 (thang điểm 10).
- + Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

4.3.2. Đối với Khóa luận tốt nghiệp

- Điểm chấm KLTN của người hướng dẫn và của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân.

- Điểm chấm KLTN của người hướng dẫn có trọng số **30%**.

- Điểm trung bình của các thành viên hội đồng chấm KLTN có trọng số **70%**.

- Điểm KLTN làm tròn đến một chữ số thập phân và chỉ làm tròn một lần khi tổng kết điểm.

- Điểm của từng thành viên hội đồng chấm KLTN chênh lệch không quá 1 điểm so với điểm trung bình của hội đồng.

- Sinh viên phải nhận điểm F nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Không tham gia bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp.
- + Điểm tổng kết Khóa luận tốt nghiệp dưới **5.5** (theo thang điểm 10).
- + Điểm chấm của Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp dưới 5.5 (theo thang điểm 10).

+ Vi phạm nội quy thực tập tốt nghiệp.

5. MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Sinh viên thiếu chứng chỉ GDQP-AN, chưa hoàn thành các học phần GDTC hoặc chưa đạt yêu cầu qua kỳ khảo sát đầu ra Tin học và Tiếng Anh (đối với trình độ đại học) vẫn được bảo vệ KLTN, học và thi các học phần Thi tốt nghiệp.


- Đối với sinh viên tốt nghiệp trước hạn (tốt nghiệp sớm) hoặc sinh viên chưa hoàn thành các nội dung tốt nghiệp (tốt nghiệp muộn hoặc nợ tốt nghiệp) phải có Đơn xét tham dự tốt nghiệp (theo mẫu) nộp về khoa trước ngày 12/9/2023 để khoa tổng hợp chuyển về Phòng Đào tạo trước ngày 14/9/2023.

- Sinh viên phải nộp đầy đủ học phí còn nợ (nếu có), lệ phí bảo vệ KLTN và bổ sung hồ sơ sinh viên theo yêu cầu của Phòng Công tác sinh viên mới được tham dự bảo vệ KLTN và xét công nhận tốt nghiệp.

- Trong tuần đầu tiên, sau khi giao KLTN hoặc TTTN cho sinh viên, Khoa Kế toán gửi về Phòng Đào tạo danh sách Giảng viên hướng dẫn, Sinh viên thực hiện, đơn vị thực tập và tên đề tài để Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng ban hành quyết định và công khai thông tin trên mạng theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời nộp đầy đủ Kế hoạch TTTN/KLTN về Phòng Đào tạo để phê duyệt và lưu trữ.

- Chậm nhất đến ngày 17/11/2023 sinh viên phải nộp chứng chỉ GDQP-AN, Tin học (nếu có), Anh văn (nếu có) về Khoa. Chậm nhất đến ngày 24/11/2023, Khoa tổng hợp tất cả các loại chứng chỉ của sinh viên chuyển về Phòng Đào tạo để kiểm tra và xác minh. Mọi sự chậm trễ sinh viên hoàn toàn chịu trách nhiệm. Riêng đối với chứng chỉ GDQP+AN và Chứng chỉ GDTC (nếu có) của sinh viên chính khóa tốt nghiệp trong đợt này sẽ do Phòng Đào tạo phối hợp với Trung tâm GDTC&QP kiểm tra, Khoa không yêu cầu những sinh viên này phải nộp về Khoa.

PHÒNG ĐÀO TẠO



Ths. Nguyễn Ân

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KINH TẾ



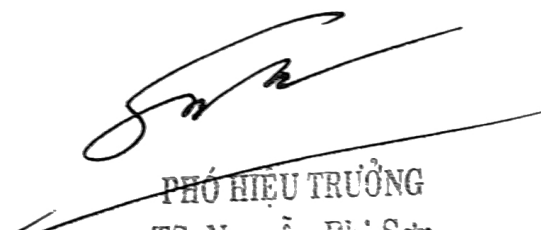
PGS.TS. PHAN THANH HẢI

TM. KHOA KẾ TOÁN
TRƯỞNG KHOA



TS. HỒ TUẤN VŨ

TM BAN GIÁM HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC DUY TÂN



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Phi Sơn